PHUC LONG INTECH CO.,LTD
Office : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Quoc Oai District, Ha Noi City
Factory 1 : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Ha Noi City
Factory 2 : Diem Thuy Industrial Zone, Phu Binh District, Thai Nguyen Province
Hotline : 0987 565 323 - 0987 30 33 30
TAX Code : 0107 369 819 - **Account :** 4521 0000 230 555 - BIDV Thach That Ha Noi
Email : phuclongintech@gmail.com - **Website :** www.phuclongintech.vn

ISO 9001 2015 CERTIFIED

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

Hotline: 0987 565 323 - 0987 30 33 30

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)		
	KHAY CÁP				1,5	2,0	2,2
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				Mạ kẽm nhúng nóng		
	Khay cáp 60x40						
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	58.000	74.000	81.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	29.000	37.000	40.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	61.000	78.000	85.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	30.000	39.000	42.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	64.000	81.000	90.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	32.000	41.000	44.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	64.000	81.000	90.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	32.000	41.000	44.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	66.000	85.000	94.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	33.000	42.000	46.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	69.000	89.000	98.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	35.000	44.000	48.000
	Khay cáp 50x50				-	-	-
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	61.000	78.000	87.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	25.000	32.000	35.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	64.000	82.000	91.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	26.000	34.000	37.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	67.000	87.000	95.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	27.000	35.000	38.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	67.000	87.000	95.000
8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	27.000	35.000	38.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	70.000	90.000	100.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	29.000	37.000	40.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	73.000	94.000	104.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	30.000	38.000	42.000
	Khay cáp 75x50				-	-	-
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	70.000	90.000	99.000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	34.000	44.000	48.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	73.000	94.000	104.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	36.000	46.000	50.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	77.000	99.000	109.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	37.000	48.000	54.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	77.000	99.000	109.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	37.000	48.000	54.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	80.000	103.000	113.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	39.000	50.000	56.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	84.000	107.000	118.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	41.000	54.000	58.000
	Khay cáp 100x50				-	-	-
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	78.000	101.000	111.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	43.000	56.000	61.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	82.000	106.000	116.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	45.000	59.000	64.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	87.000	111.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	47.000	61.000	67.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	87.000	111.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	47.000	61.000	67.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	90.000	116.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	49.000	64.000	70.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	94.000	122.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	52.000	67.000	73.000
	Khay cáp 100x75				-	-	-
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	97.000	125.000	137.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	43.000	56.000	61.000
3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	102.000	131.000	144.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	45.000	59.000	64.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	106.000	137.000	150.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	47.000	61.000	67.000
7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	106.000	137.000	150.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	47.000	61.000	67.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	111.000	143.000	158.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	49.000	64.000	70.000

11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	116.000	149.000	165.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	52.000	67.000	73.000
	Khay cáp 100x100				-	-	-
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	114.000	147.000	163.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	43.000	56.000	61.000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	121.000	155.000	171.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	45.000	59.000	64.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	126.000	162.000	179.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	47.000	61.000	67.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	126.000	162.000	179.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	47.000	61.000	67.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	132.000	169.000	187.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	49.000	64.000	70.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	137.000	177.000	196.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	52.000	67.000	73.000
	Khay cáp 150x50				-	-	-
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	97.000	125.000	137.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	61.000	78.000	87.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	102.000	131.000	144.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	64.000	82.000	91.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	106.000	137.000	150.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	67.000	87.000	95.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	106.000	137.000	150.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	67.000	87.000	95.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	111.000	143.000	158.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	70.000	90.000	100.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	116.000	149.000	165.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	73.000	94.000	104.000
	Khay cáp 150x75				-	-	-
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	114.000	147.000	163.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	61.000	78.000	87.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	121.000	155.000	171.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	64.000	82.000	91.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	126.000	162.000	179.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	67.000	87.000	95.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	126.000	162.000	179.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	67.000	87.000	95.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	132.000	169.000	187.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	70.000	90.000	100.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	137.000	177.000	196.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	73.000	94.000	104.000
	Khay cáp 150x100				-	-	-
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	133.000	171.000	187.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	61.000	78.000	87.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	139.000	179.000	197.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	64.000	82.000	91.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	146.000	188.000	206.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	67.000	87.000	95.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	146.000	188.000	206.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	67.000	87.000	95.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	152.000	197.000	215.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	70.000	90.000	100.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	160.000	205.000	225.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	73.000	94.000	104.000
	Khay cáp 200x50				-	-	-
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	114.000	147.000	163.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	78.000	101.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	121.000	155.000	171.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	82.000	106.000	116.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	126.000	162.000	179.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	87.000	111.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	126.000	162.000	179.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	87.000	111.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	132.000	169.000	187.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	90.000	116.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	137.000	177.000	196.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	94.000	122.000	134.000
	Khay cáp 200x75				-	-	-
1	Khay cáp 200x75	200	75	m	133.000	171.000	187.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	78.000	101.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	139.000	179.000	197.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	82.000	106.000	116.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	146.000	188.000	206.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	87.000	111.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	146.000	188.000	206.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	87.000	111.000	123.000

9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	152.000	197.000	215.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	90.000	116.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	160.000	205.000	225.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	94.000	122.000	134.000
	Khay cáp 200x100				-	-	-
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	150.000	194.000	213.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	78.000	101.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	158.000	203.000	224.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	82.000	106.000	116.000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	166.000	213.000	235.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	87.000	111.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	166.000	213.000	235.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	87.000	111.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	173.000	222.000	245.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	90.000	116.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	180.000	233.000	255.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	94.000	122.000	134.000
	Khay cáp 250x50				-	-	-
1	Khay cáp 250x50	250	50	m	133.000	171.000	187.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	97.000	125.000	137.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	139.000	179.000	197.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	102.000	131.000	144.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	146.000	188.000	206.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	106.000	137.000	150.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	146.000	188.000	206.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	106.000	137.000	150.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	152.000	197.000	215.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	111.000	143.000	158.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	160.000	205.000	225.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	116.000	149.000	165.000
	Khay cáp 250x75				-	-	-
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	150.000	194.000	213.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	97.000	125.000	137.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	158.000	203.000	224.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	102.000	131.000	144.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	166.000	213.000	235.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	106.000	137.000	150.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	166.000	213.000	235.000

8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	106.000	137.000	150.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	173.000	222.000	245.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	111.000	143.000	158.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	180.000	233.000	255.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	116.000	149.000	165.000
	Khay cáp 250x100				-	-	-
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	168.000	216.000	238.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	97.000	125.000	137.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	176.000	228.000	250.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	102.000	131.000	144.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	184.000	238.000	262.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	106.000	137.000	150.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	184.000	238.000	262.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	106.000	137.000	150.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	193.000	249.000	274.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	111.000	143.000	158.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	202.000	260.000	285.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	116.000	149.000	165.000
	Khay cáp 300x50				-	-	-
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	150.000	194.000	213.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	114.000	147.000	163.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	158.000	203.000	224.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	121.000	155.000	171.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	166.000	213.000	235.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	126.000	162.000	179.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	166.000	213.000	235.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	126.000	162.000	179.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	173.000	222.000	245.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	132.000	169.000	187.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	180.000	233.000	255.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	137.000	177.000	196.000
	Khay cáp 300x75				-	-	-
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	168.000	216.000	238.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	114.000	147.000	163.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	176.000	228.000	250.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	121.000	155.000	171.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	184.000	238.000	262.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	126.000	162.000	179.000

7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	184.000	238.000	262.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	126.000	162.000	179.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	193.000	249.000	274.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	132.000	169.000	187.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	202.000	260.000	285.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	137.000	177.000	196.000
	Khay cáp 300x100				-	-	-
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	186.000	240.000	264.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	114.000	147.000	163.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	196.000	252.000	277.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	121.000	155.000	171.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	205.000	264.000	290.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	126.000	162.000	179.000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	205.000	264.000	290.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	126.000	162.000	179.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	214.000	276.000	303.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	132.000	169.000	187.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	224.000	288.000	316.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	137.000	177.000	196.000
	Khay cáp 350x50				-	-	-
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	168.000	216.000	238.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	133.000	171.000	187.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	176.000	228.000	250.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	139.000	179.000	197.000
5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	184.000	238.000	262.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	146.000	188.000	206.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	184.000	238.000	262.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	146.000	188.000	206.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	193.000	249.000	274.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	152.000	197.000	215.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	202.000	260.000	285.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	160.000	205.000	225.000
	Khay cáp 350x75				-	-	-
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	186.000	240.000	264.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	133.000	171.000	187.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	196.000	252.000	277.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	139.000	179.000	197.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	205.000	264.000	290.000

6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	146.000	188.000	206.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	205.000	264.000	290.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	146.000	188.000	206.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	214.000	276.000	303.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	152.000	197.000	215.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	224.000	288.000	316.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	160.000	205.000	225.000
	Khay cáp 350x100				-	-	-
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	204.000	263.000	289.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	133.000	171.000	187.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	214.000	276.000	304.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	139.000	179.000	197.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	225.000	289.000	318.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	146.000	188.000	206.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	225.000	289.000	318.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	146.000	188.000	206.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	235.000	302.000	333.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	152.000	197.000	215.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	245.000	315.000	347.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	160.000	205.000	225.000
	Khay cáp 400x50				-	-	-
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	186.000	240.000	264.000
2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	150.000	194.000	213.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	196.000	252.000	277.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	158.000	203.000	224.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	205.000	264.000	290.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	166.000	213.000	235.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	205.000	264.000	290.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	166.000	213.000	235.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	214.000	276.000	303.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	173.000	222.000	245.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	224.000	288.000	316.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	180.000	233.000	255.000
	Khay cáp 400x100				-	-	-
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	221.000	285.000	314.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	150.000	194.000	213.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	233.000	300.000	330.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	158.000	203.000	224.000

5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	244.000	314.000	346.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	166.000	213.000	235.000
7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	244.000	314.000	346.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	166.000	213.000	235.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	254.000	329.000	362.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	173.000	222.000	245.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	266.000	342.000	377.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	180.000	233.000	255.000
	Khay cáp 400x150				-	-	-
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	258.000	332.000	365.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	150.000	194.000	213.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	271.000	348.000	383.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	158.000	203.000	224.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	283.000	365.000	401.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	166.000	213.000	235.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	283.000	365.000	401.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	166.000	213.000	235.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	297.000	381.000	419.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	173.000	222.000	245.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	309.000	398.000	438.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	180.000	233.000	255.000
	Khay cáp 500x50				-	-	-
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	221.000	285.000	314.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	186.000	240.000	264.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	233.000	300.000	330.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	196.000	252.000	277.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	244.000	314.000	346.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	205.000	264.000	290.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	244.000	314.000	346.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	205.000	264.000	290.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	254.000	329.000	362.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	214.000	276.000	303.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	266.000	342.000	377.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	224.000	288.000	316.000
	Máng cáp 500x100				-	-	-
1	khay cáp 500x100	500	100	m	258.000	332.000	365.000
2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	186.000	240.000	264.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	271.000	348.000	383.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	196.000	252.000	277.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	283.000	365.000	401.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	205.000	264.000	290.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	283.000	365.000	401.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	205.000	264.000	290.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	297.000	381.000	419.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	214.000	276.000	303.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	309.000	398.000	438.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	224.000	288.000	316.000
	Khay cáp 500x150				-	-	-
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	294.000	378.000	416.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	186.000	240.000	264.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	308.000	397.000	437.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	196.000	252.000	277.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	323.000	416.000	457.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	205.000	264.000	290.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	323.000	416.000	457.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	205.000	264.000	290.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	338.000	435.000	479.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	214.000	276.000	303.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	352.000	453.000	500.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	224.000	288.000	316.000
	Khay cáp 600x100				-	-	-
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	294.000	378.000	416.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	221.000	285.000	314.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	308.000	397.000	437.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	233.000	300.000	330.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	323.000	416.000	457.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	244.000	314.000	346.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	323.000	416.000	457.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	244.000	314.000	346.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	338.000	435.000	479.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	254.000	329.000	362.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	352.000	453.000	500.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	266.000	342.000	377.000
	Khay cáp 600x150				-	-	-
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	330.000	424.000	467.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	221.000	285.000	314.000

3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	346.000	446.000	490.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	233.000	300.000	330.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	363.000	467.000	513.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	244.000	314.000	346.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	363.000	467.000	513.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	244.000	314.000	346.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	379.000	488.000	537.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	254.000	329.000	362.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	396.000	509.000	560.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	266.000	342.000	377.000
	Khay cáp 600x200				-	-	-
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	365.000	470.000	517.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	221.000	285.000	314.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	383.000	493.000	543.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	233.000	300.000	330.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	401.000	517.000	569.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	244.000	314.000	346.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	401.000	517.000	569.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	244.000	314.000	346.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	419.000	540.000	594.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	254.000	329.000	362.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	438.000	563.000	620.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	266.000	342.000	377.000
	Khay cáp 800x100				-	-	-
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	365.000	470.000	517.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	294.000	378.000	416.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	383.000	493.000	543.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	308.000	397.000	437.000
5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	401.000	517.000	569.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	323.000	416.000	457.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	401.000	517.000	569.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	323.000	416.000	457.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	419.000	540.000	594.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	338.000	435.000	479.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	438.000	563.000	620.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	352.000	453.000	500.000
	Khay cáp 800x150				-	-	-
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	401.000	516.000	568.000

2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	294.000	378.000	416.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	420.000	542.000	596.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	308.000	397.000	437.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	441.000	568.000	624.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	323.000	416.000	457.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	441.000	568.000	624.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	323.000	416.000	457.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	460.000	593.000	653.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	338.000	435.000	479.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	481.000	619.000	681.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	352.000	453.000	500.000
	Khay cáp 800x200				-	-	-
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	437.000	562.000	618.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	294.000	378.000	416.000
3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	458.000	590.000	649.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	308.000	397.000	437.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	480.000	619.000	680.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	323.000	416.000	457.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	480.000	619.000	680.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	323.000	416.000	457.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	503.000	647.000	711.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	338.000	435.000	479.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	524.000	675.000	742.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	352.000	453.000	500.000
	Khay cáp 1000x100				-	-	-
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	437.000	562.000	618.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	365.000	470.000	517.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	458.000	590.000	649.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	383.000	493.000	543.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	480.000	619.000	680.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	401.000	517.000	569.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	480.000	619.000	680.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	401.000	517.000	569.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	503.000	647.000	711.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	419.000	540.000	594.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	524.000	675.000	742.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	438.000	563.000	620.000
	Khay cáp 1000x150				-	-	-

1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	473.000	609.000	670.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	365.000	470.000	517.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	496.000	640.000	703.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	383.000	493.000	543.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	520.000	670.000	736.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	401.000	517.000	569.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	520.000	670.000	736.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	401.000	517.000	569.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	544.000	700.000	770.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	419.000	540.000	594.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	568.000	730.000	803.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	438.000	563.000	620.000
	Khay cáp 1000x200				-	-	-
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	508.000	654.000	720.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	365.000	470.000	517.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	534.000	687.000	756.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	383.000	493.000	543.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	558.000	720.000	792.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	401.000	517.000	569.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	558.000	720.000	792.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	401.000	517.000	569.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	584.000	752.000	828.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	419.000	540.000	594.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	610.000	785.000	864.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	438.000	563.000	620.000

* **Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%

- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclongintech@gmail.com để được giá tốt nhất.

- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của Công Ty Phúc Long Intech đều được bảo hành 12 - 36 tháng.